

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 53

Phẩm 38: LY THẾ GIAN (Phần 1)

Bấy giờ, Đức Thế Tôn an tọa nơi tòa Sư tử tạng hoa sen nơi điện Phổ Quang Minh, trong đạo tràng Bồ-đề A-lan-nhã tại nước Ma-kiệt-đà, diệu ngộ viên mãn, tuyệt hẳn hai hạnh, đạt pháp vô tướng, an trụ nơi chỗ trụ của Phật, được bình đẳng của Phật, đến chỗ không chướng ngại, pháp chẳng thể chuyển, chỗ làm vô ngại, an lập chẳng thể nghĩ bàn, thấy khắp ba đời, thân hằng đầy khắp tất cả cõi nước, trí hằng thấu suốt tất cả pháp, rõ tất cả hạnh, hết tất cả nghi, thân không thể lường, đồng chỗ trí cầu đạt của tất cả Bồ-tát, đến bờ giải thoát rốt ráo không hai của Phật, đầy đủ bình đẳng giải thoát của Như Lai, chứng bậc bình đẳng không trung, biên của Phật, tột cùng pháp giới, khắp hư không giới, cùng với các Đại Bồ-tát nhiều như số vi trần của vô số trăm ngàn ức triệu cõi Phật, còn một đời nữa sẽ chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đều từ những cõi nước nơi phương khác cùng đến tập hợp, đều đủ trí tuệ phương tiện của Bồ-tát, nghĩa là khéo hay quán sát tất cả chúng sinh, dùng sức của phương tiện khiến họ điều phục, trụ nơi pháp Bồ-tát, khéo hay quán sát tất cả thế giới, dùng sức của phương tiện đến khắp mọi nơi, khéo hay quán sát cảnh giới Niết-bàn, tư duy suy lường liả hẳn tất cả hý luận phân biệt để tu tập hạnh diệu không có gián đoạn, khéo hay thọ nhận tất cả chúng sinh, khéo vào vô lượng pháp phương tiện. Biết các chúng sinh là không mà chẳng hủy hoại nghiệp quả, khéo biết tâm sử, chư căn, cảnh giới, phương tiện các loại sai biệt của chúng sinh, đều có thể thọ trì Phật pháp ba đời, tự mình hiểu rõ, lại vì người giải nói, đều khéo an trụ nơi vô lượng pháp thế và xuất thế, biết tánh chân thật của tất cả pháp. Đối với tất cả pháp hữu vi, vô vi đều khéo quán sát, biết không có hai. Ở trong một niệm đều có thể chứng được trí tuệ của chư Phật ba đời. Ở trong mỗi niệm đều có thể thị hiện thành Đẳng chánh giác, làm cho tất cả chúng sinh phát tâm thành đạo. Đối với cảnh nơi đối tượng duyên của tâm một chúng sinh đều biết cảnh giới của tất cả chúng sinh. Dù nhập bậc Nhất thiết trí Như Lai mà chẳng bỏ hạnh Bồ-tát, dùng trí tuệ phương tiện làm mọi việc nhưng không làm gì, vì mỗi mỗi chúng sinh trụ nơi vô lượng kiếp, mà trong vô số kiếp khó gặp được, chuyển chánh pháp luân, điều phục chúng sinh đều không lống bỏ, hạnh nguyện thanh tịnh của chư Phật ba đời đều đã đầy đủ. Chư Bồ-tát đó đã thành tựu vô lượng công đức như vậy, dù tất cả Như Lai, trong vô biên kiếp nói chẳng thể hết. Tên của các vị là Bồ-tát Phổ Hiền, Bồ-tát Phổ Nhân, Bồ-tát Phổ Hóa, Bồ-tát Phổ Tuệ, Bồ-tát Phổ Kiến, Bồ-tát Phổ Quang, Bồ-tát Phổ Quán, Bồ-tát Phổ Chiếu, Bồ-tát Phổ Tràng, Bồ-tát Phổ Giác.

Chư Bồ-tát nhiều như số vi trần của mười vô số trăm ngàn ức triệu cõi Phật như vậy, thấy đều thành tựu hạnh nguyện Phổ hiền, thâm tâm đại nguyện đều đã viên mãn. Chỗ của tất cả chư Phật xuất thế đều có thể đi đến để thỉnh chuyển pháp luân, khéo hay thọ trì pháp nhãn của chư Phật, chẳng dứt chủng tánh của tất cả chư Phật, khéo biết tất cả chư Phật ra đời, thứ lớp thọ ký, danh hiệu, cõi nước, thành Phật, chuyển pháp luân, ở

thế giới không có Phật hiện thân thành Phật, có thể khiến chúng sinh tạp nhiễm đều được thanh tịnh, có thể diệt tất cả nghiệp chướng của Bồ-tát, vào pháp giới thanh tịnh vô ngại.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Phổ Hiền, nhập Tam-muội quảng đại tên là Phật hoa trang nghiêm.

Lúc Bồ-tát nhập Tam-muội này, tất cả mười phương thế giới đều chấn động đủ sáu cách, mười tám tướng, phát ra âm thanh lớn không đâu là chẳng nghe. Sau đó Bồ-tát mới từ Tam-muội xuất định.

Bấy giờ, Bồ-tát Phổ Tuệ biết đại chúng đã vân tập, đông đủ nên hỏi Bồ-tát Phổ Hiền:

–Thưa Phật tử! Xin hãy diễn nói: Những gì là chỗ dựa của Đại Bồ-tát? Những gì là tướng kỳ diệu? Những gì là là hạnh? Những gì là Thiên tri thức? Những gì là siêng năng tinh tấn? Những gì là tâm được an ổn? Những gì là thành tựu chúng sinh? Những gì là giới? Những gì là tự biết thọ ký? Những gì là nhập Bồ-tát? Những gì là nhập Như Lai? Những gì là nhập tâm hành của chúng sinh? Những gì là nhập thế giới? Những gì là nhập kiếp? Những gì là nói ba đời? Những gì là biết ba đời? Những gì là phát tâm không mỗi chán? Những gì là trí sai biệt? Những gì là Đà-la-ni? Những gì là diễn nói về Phật? Những gì là phát tâm Phổ Hiền? Những gì là hành pháp Phổ Hiền? Do cơ gì mà sinh tâm đại Bi? Những gì là nhân duyên phát tâm Bồ-đề? Những gì là sinh tâm tôn trọng đối với Thiên tri thức? Những gì là thanh tịnh? Những gì là các Ba-la-mật? Những gì là trí tùy giác? Những gì là chứng tri? Những gì là lực? Những gì là bình đẳng? Những gì là thật nghĩa cú của Phật pháp? Những gì là thuyết pháp? Những gì là trì? Những gì là biện tài? Những gì là tự tại? Những gì là tánh không chấp trước? Những gì là tâm bình đẳng? Những gì là xuất sinh trí tuệ? Những gì là biến hóa? Những gì là lực trì? Những gì là được an vui lớn? Những gì là thâm nhập Phật pháp? Những gì là chỗ nương tựa? Những gì là phát tâm vô úy? Những gì là phát tâm không nghi hoặc? Những gì là chẳng thể nghĩ bàn? Những gì là ngữ xảo mật? Những gì là trí khéo phân biệt? Những gì là nhập Tam-muội? Những gì là biến nhập? Những gì là môn giải thoát? Những gì là thần thông? Những gì là minh? Những gì là giải thoát? Những gì là viên lâm? Những gì là cung điện? Những gì là chỗ ưa thích? Những gì là trang nghiêm? Những gì là phát tâm bất động? Những gì là chẳng bỏ tâm sâu, lớn? Những gì là quán sát? Những gì là thuyết pháp? Những gì là thanh tịnh? Những gì là ấn? Những gì là trí quang chiếu? Những gì là trụ vô đẳng? Những gì là tâm không thấp kém? Những gì là tâm tăng thượng như núi? Những gì là trí như biển nhập Vô thượng Bồ-đề? Những gì là trụ như thiết? Những gì là phát tâm Đại thừa thệ nguyện như kim cang? Những gì là phát khởi lớn? Những gì là đại sự cứu cánh? Những gì là tín bất hoại? Những gì là thọ ký? Những gì là thiện căn hồi hướng? Những gì là được trí tuệ? Những gì là phát tâm vô biên rộng lớn? Những gì là phục tạng? Những gì là luật nghi? Những gì là tự tại? Những gì là dụng vô ngại? Những gì là chúng sinh dụng vô ngại? Những gì là cõi nước dụng vô ngại? Những gì là pháp dụng vô ngại? Những gì là thân dụng vô ngại? Những gì là nguyện dụng vô ngại? Những gì là cảnh giới dụng vô ngại? Những gì là trí dụng vô ngại? Những gì là thần thông dụng vô ngại? Những gì là thần lực dụng vô ngại? Những gì là lực dụng vô ngại? Những gì là diệu dụng? Những gì là cảnh giới? Những gì là lực? Những gì là vô úy? Những gì là pháp bất cộng? Những gì là nghiệp? Những gì là thân? Những gì là nghiệp thân? Những gì là ngữ? Những gì là tịnh tu nghiệp ngữ? Những gì là được giữ gìn?

Những gì là thành tựu việc lớn? Những gì là tâm? Những gì là phát tâm? Những gì là tâm hiện bày khắp? Những gì là các căn? Những gì là thâm tâm? Những gì là thâm tâm tăng thượng? Những gì là siêng tu? Những gì là quyết định lãnh hội? Những gì là quyết định lãnh hội nhập thế giới? Những gì là quyết định lãnh hội nhập chúng sinh giới? Những gì là tập khí? Những gì là quả? Những gì là tu? Những gì là thành tựu Phật pháp? Những gì là thoái thất đạo Phật pháp? Những gì là đạo ly sinh? Những gì là quyết định pháp? Những gì là xuất sinh đạo Phật pháp? Những gì là danh hiệu đại tượng phu? Những gì là đạo? Những gì là vô lượng đạo? Những gì là trợ đạo? Những gì là tu đạo? Những gì là trang nghiêm đạo? Những gì là chân? Những gì là tay? Những gì là bụng? Những gì là tạng? Những gì là tâm? Những gì là mặc giáp? Những gì là khí tượng? Những gì là đầu? Những gì là mắt? Những gì là tai? Những gì là mũi? Những gì là lưỡi? Những gì là thân? Những gì là ý? Những gì là đi? Những gì là đứng? Những gì là ngồi? Những gì là nằm? Những gì là chỗ chỗ trụ? Những gì là nơi chốn của nẻo hành hóa? Những gì là quán sát? Những gì là quán sát khắp? Những gì là phẩn tấn? Những gì là Sư tử gầm? Những gì là thí thanh tịnh? Những gì là giới thanh tịnh? Những gì là nhẫn thanh tịnh? Những gì là tinh tấn thanh tịnh? Những gì là định thanh tịnh? Những gì là tuệ thanh tịnh? Những gì là từ thanh tịnh? Những gì là bi thanh tịnh? Những gì là hỷ thanh tịnh? Những gì là xả thanh tịnh? Những gì là nghĩa? Những gì là pháp? Những gì là các thứ phước đức trợ đạo? Những gì là các thứ trí tuệ trợ đạo? Những gì là minh túc? Những gì là cầu pháp? Những gì là thông suốt pháp? Những gì là tu hành pháp? Những gì là ma? Những gì là nghiệp ma? Những gì là bỏ rời nghiệp ma? Những gì là thấy Phật? Những gì là Phật nghiệp? Những gì là nghiệp mạn? Những gì là nghiệp trí? Những gì là ma đầu giữ? Những gì là Phật đầu giữ? Những gì là pháp đầu giữ? Những gì là hành nghiệp trụ nơi cõi trời Đâu-suất? Cớ gì ở Thiên cung Đâu-suất mất? Cớ gì hiện ở thai? Những gì là hiện cõi vi tế? Cớ gì hiện sơ sinh? Cớ gì hiện vi tiểu? Cớ gì hiện đi bảy bước? Cớ gì hiện đồng tử? Cớ gì hiện ở nội cung? Cớ gì hiện xuất gia? Cớ gì hiện khổ hạnh? Đi đến đạo tràng thế nào? Ngồi nơi đạo tràng thế nào? Những gì là tướng kỳ diệu khi ngồi nơi đạo tràng? Cớ gì hiện hàng ma? Những gì thành tựu lực Như Lai? Chuyển pháp luân thế nào? Cớ gì nhân chuyển pháp luân được pháp bạch tịnh? Cớ gì Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác hiện nhập Niết-bàn?

Lành thay Phật tử! Những pháp như vậy xin Đại sĩ diễn nói cho.

Bấy giờ, Bồ-tát Phổ Hiền bảo Bồ-tát Phổ Tuệ và chư Bồ-tát:

–Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười chỗ nương tựa:

1. Dùng Bồ-đề tâm làm chỗ nương tựa, vì hằng chẳng quên mất.
2. Dùng Thiện tri thức làm chỗ nương tựa, vì hòa hợp như một.
3. Dùng thiện căn làm chỗ nương tựa, vì tu tập tăng trưởng.
4. Dùng Ba-la-mật làm chỗ nương tựa, vì tu hành đầy đủ.
5. Dùng nhất thiết pháp làm chỗ nương tựa, vì xuất ly rốt ráo.
6. Dùng đại nguyện làm chỗ nương tựa, vì tăng trưởng Bồ-đề.
7. Dùng các hạnh làm chỗ nương tựa, vì đều thành tựu khắp.
8. Dùng tất cả Bồ-tát làm chỗ nương tựa, vì đồng một trí tuệ.
9. Dùng sự cúng dường chư Phật làm chỗ nương tựa, vì lòng tin thanh tịnh.
10. Dùng tất cả Như Lai làm chỗ nương tựa, vì như từ phụ dạy răn chẳng dứt.

Nếu chư Bồ-tát an trụ pháp nương tựa này thì được là chỗ nương tựa của đại trí vô thượng nơi Như Lai.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ tướng kỳ diệu:

1. Đối với tất cả thiện căn tướng là thiện căn của chính mình.
2. Đối với tất cả thiện căn tướng là chủng tử Bồ-đề.
3. Đối với tất cả chúng sinh tướng là pháp khí Bồ-đề.
4. Đối với tất cả nguyện tướng là nguyện của mình.
5. Đối với tất cả pháp tướng là pháp xuất ly.
6. Đối với tất cả hành tướng là hành của mình.
7. Đối với tất cả pháp tướng là Phật pháp,
8. Đối với tất cả pháp ngữ ngôn tướng là ngữ ngôn của đạo.
9. Đối với tất cả Phật tướng là bậc từ phụ.
10. Đối với tất cả Như Lai tướng là không hai.

Nếu chư Bồ-tát an trụ nơi mười pháp tướng này thì được tướng thiện xảo vô thượng.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ hành:

1. Hành tất cả chúng sinh, vì làm cho được thành thực hết.
2. Hành tất cả cầu pháp, vì tu học tất cả.
3. Hành tất cả thiện căn, vì đều khiến tăng trưởng.
4. Hành tất cả Tam-muội, vì nhất tâm bất loạn.
5. Hành tất cả trí tuệ, vì không thứ gì là chẳng thể biết rõ,
6. Hành tất cả tu tập, vì không gì là chẳng tu được.
7. Hành tất cả Phật cõi, vì thủy đều trang nghiêm.
8. Hành tất cả thiện hữu, vì cung kính cúng dường.
9. Hành tất cả Như Lai, vì tôn trọng thừa sự.
10. Hành tất cả thần thông, vì biến hóa tự tại.

Nếu chư Bồ-tát an trụ nơi mười hành này thì được hành đại trí tuệ vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười bậc Thiện tri thức:

1. Thiện tri thức khiến an trụ tâm Bồ-đề.
2. Thiện tri thức khiến sinh thiện căn.
3. Thiện tri thức khiến thật hành các môn Ba-la-mật.
4. Thiện tri thức khiến giải thoát tất cả pháp.
5. Thiện tri thức khiến tạo mọi thành tựu đầy đủ cho tất cả chúng sinh.
6. Thiện tri thức khiến được biện tài quyết định.
7. Thiện tri thức khiến chẳng nhiễm chấp nơi tất cả thế gian.
8. Thiện tri thức trong tất cả kiếp tu hành không chán mỏi.
9. Thiện tri thức khiến an trụ hạnh Phổ Hiền.
10. Thiện tri thức khiến nhập nơi trí của chư Phật đã nhập.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười sự siêng năng tinh tấn:

1. Siêng năng tinh tấn giáo hóa tất cả chúng sinh.
2. Siêng năng tinh tấn thâm nhập tất cả pháp.
3. Siêng năng tinh tấn làm nghiêm tịnh tất cả thế giới.
4. Siêng năng tinh tấn tu hành tất cả chỗ học hỏi của Bồ-tát.
5. Siêng năng tinh tấn diệt trừ tất cả ác của chúng sinh.
6. Siêng năng tinh tấn ngăn dứt tất cả khổ trong ba đường ác.
7. Siêng năng tinh tấn dẹp phá tất cả quân ma.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

8. Siêng năng tinh tấn nguyện vì tất cả chúng sinh làm mất thanh tịnh.

9. Siêng năng tinh tấn cúng dường tất cả chư Phật.

10. Siêng năng tinh tấn khiến tất cả Như Lai đều hoan hỷ.

Nếu chư Bồ-tát an trụ nơi mười pháp siêng năng tinh tấn này thì đạt được đầy đủ Tinh tấn ba-la-mật vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ tâm được an ổn:

1. Tự mình trụ nơi tâm Bồ-đề cũng phải khiến người trụ nơi tâm Bồ-đề, nên tâm được an ổn.

2. Tự mình rất ráo lìa giận dữ tranh cãi cũng phải khiến người lìa giận dữ tranh cãi, nên tâm được an ổn.

3. Tự mình rời pháp phàm ngu cũng khiến người rời pháp phàm ngu, nên tâm được an ổn.

4. Tự mình siêng tu thiện căn cũng khiến người siêng tu thiện căn, nên tâm được an ổn.

5. Tự mình trụ nơi đạo Ba-la-mật cũng khiến người trụ nơi đạo Ba-la-mật, nên tâm được an ổn.

6. Tự mình sinh tại nhà Phật, cũng phải khiến người sinh tại nhà Phật, nên tâm được an ổn.

7. Tự mình thâm nhập pháp chân thật không tự tánh, cũng khiến người nhập pháp chân thật không tự tánh, nên tâm được an ổn.

8. Tự mình không phỉ báng tất cả Phật pháp, cũng khiến người không phỉ báng tất cả Phật pháp, nên tâm được an ổn.

9. Tự mình viên mãn trí Nhất thiết, nguyện Bồ-đề, cũng khiến người viên mãn trí Nhất thiết nguyện Bồ-đề, nên tâm được an ổn.

10. Tự mình vào sâu tạng trí vô tận của tất cả Như Lai, cũng khiến người vào sâu tạng trí vô tận của tất cả Như Lai, nên tâm được an ổn.

Nếu chư Bồ-tát an trụ pháp này thì được sự an ổn nơi đại trí vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười cách thành tựu chúng sinh:

1. Dùng bố thí để thành tựu chúng sinh.

2. Dùng sắc thân để thành tựu chúng sinh.

3. Dùng thuyết pháp để thành tựu chúng sinh.

4. Dùng đồng hạnh để thành tựu chúng sinh.

5. Dùng không nhiễm chấp để thành tựu chúng sinh.

6. Dùng việc khai thị hạnh Bồ-tát để thành tựu chúng sinh.

7. Dùng sự thị hiện làm sáng tỏ tất cả thế giới để thành tựu chúng sinh.

8. Dùng sự thị hiện oai đức lớn của Phật pháp để thành tựu chúng sinh.

9. Dùng những thần thông biến hiện để thành tựu chúng sinh.

10. Dùng những phương tiện bí mật thiện xảo để thành tựu chúng sinh.

Bồ-tát dùng mười pháp này để thành tựu cảnh giới chúng sinh.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười loại giới:

1. Giới chẳng bỏ tâm Bồ-đề.

2. Giới xa lìa hàng Nhị thừa.

3. Giới quán sát tạo lợi ích cho tất cả chúng sinh.

4. Giới khiến tất cả chúng sinh an trụ Phật pháp.

5. Giới tu tất cả chỗ học hỏi của Bồ-tát.
6. Giới đối với tất cả pháp không có chỗ quả đắc.
7. Giới đem tất cả thiện căn hồi hướng Bồ-đề.
8. Giới chẳng tham chấp nơi tất cả thân Như Lai.
9. Giới tư duy tất cả pháp lia nhiễm vươngng.
10. Giới theo luật nghi của chư căn.

Nếu chư Bồ-tát an trụ nơi giới này thì được giới Ba-la-mật rộng lớn vô thượng của Như Lai

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười pháp thọ ký, Bồ-tát do đầy mà biết mình thọ ký:

1. Dùng ý thù thắng phát tâm Bồ-đề, tự biết thọ ký.
2. Trọn chẳng chán bỏ hạnh Bồ-tát, tự biết thọ ký.
3. Trụ nơi tất cả kiếp thật hành hạnh Bồ-tát, tự biết thọ ký.
4. Tu tâm tất cả Phật pháp, tự biết thọ ký.
5. Đối với tất cả lời Phật dạy một bề tin sâu, tự biết thọ ký.
6. Tu tất cả thiện căn đều khiến thành tựu, tự biết thọ ký.
7. Đặt tất cả chúng sinh nơi Phật Bồ-đề, tự biết thọ ký.
8. Đối với tất cả Thiện tri thức hòa hợp không hai, tự biết thọ ký.
9. Đối với tất cả Thiện tri thức tưởng là Phật, tự biết thọ ký.
10. Hằng siêng giữ gìn, bảo vệ bản nguyện Bồ-đề, tự biết thọ ký.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười pháp nhập Bồ-tát:

1. Nhập bản nguyện.
2. Nhập hạnh.
3. Nhập tụ.
4. Nhập Ba-la-mật.
5. Nhập thành tựu.
6. Nhập nguyện sai biệt.
7. Nhập các thứ hiểu biết.
8. Nhập Phật độ trang nghiêm.
9. Nhập thần lực tự tại.
10. Nhập thị hiện thọ sinh.

Bồ-tát dùng mười pháp này nhập khắp tất cả Bồ-tát nơi ba đời.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười pháp nhập Như Lai:

1. Nhập thành Chánh giác vô biên.
2. Nhập chuyển pháp luân vô biên.
3. Nhập pháp phương tiện vô biên.
4. Nhập âm thanh sai biệt vô biên.
5. Nhập điều phục chúng sinh vô biên.
6. Nhập thần lực tự tại vô biên.
7. Nhập vô biên những thân sai biệt.
8. Nhập vô biên Tam-muội.
9. Nhập vô biên lực vô úy.
10. Nhập thị hiện Niết-bàn vô biên.

Bồ-tát dùng mười pháp này nhập khắp tất cả Như Lai nơi ba đời.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười pháp nhập hành chúng sinh:

1. Nhập hành quá khứ của tất cả chúng sinh.

2. Nhập hành vị lai của tất cả chúng sinh.
3. Nhập hành hiện tại của tất cả chúng sinh.
4. Nhập hành thiện của tất cả chúng sinh.
5. Nhập hành bất thiện của tất cả chúng sinh.
6. Nhập hành tâm của tất cả chúng sinh.
7. Nhập hành căn của tất cả chúng sinh.
8. Nhập hành hiểu biết của tất cả chúng sinh.
9. Nhập hành tập khí phiền não của tất cả chúng sinh.
10. Nhập hành giáo hóa điều phục thời phi thời của tất cả chúng sinh.

Bồ-tát dùng pháp này vào khắp hành của tất cả chúng sinh.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười cách nhập thế giới:

1. Nhập thế giới nhiếp.
2. Nhập thế giới tịnh.
3. Nhập thế giới nhỏ.
4. Nhập thế giới lớn.
5. Nhập thế giới trong vi trần.
6. Nhập thế giới vi tế.
7. Nhập thế giới úp.
8. Nhập thế giới ngửa.
9. Nhập thế giới có Phật.
10. Nhập thế giới không Phật.

Bồ-tát dùng pháp này vào khắp tất cả thế giới nơi mười phương.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ nhập kiếp:

1. Nhập kiếp quá khứ.
2. Nhập kiếp vị lai.
3. Nhập kiếp hiện tại.
4. Nhập kiếp đếm được.
5. Nhập kiếp không đếm được.
6. Nhập kiếp đếm được tức là kiếp không đếm được.
7. Nhập kiếp không đếm được tức là kiếp đếm được.
8. Nhập tất cả kiếp tức là phi kiếp.
9. Nhập phi kiếp tức là tất cả kiếp.
10. Nhập tất cả kiếp tức là một niệm.

Bồ-tát dùng pháp này vào khắp tất cả kiếp.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười pháp nói về ba đời:

1. Đời quá khứ nói đời quá khứ.
2. Đời quá khứ nói đời vị lai.
3. Đời quá khứ nói đời hiện tại.
4. Đời vị lai nói đời quá khứ.
5. Đời vị lai nói đời hiện tại.
6. Đời vị lai nói vô tận.
7. Đời hiện tại nói đời quá khứ.
8. Đời hiện tại nói đời vị lai.
9. Đời hiện tại nói bình đẳng.
10. Đời hiện tại nói ba đời tức là một niệm.

Bồ-tát dùng pháp này nói khắp ba đời.

Đại Bồ-tát có mười pháp biết ba đời:

1. Biết những an lập.
2. Biết những ngữ ngôn.
3. Biết những luận nghị.
4. Biết những phép tắc.
5. Biết những ngợi khen.
6. Biết những mệnh lệnh.
7. Biết điều giả danh.
8. Biết sự vô tận.
9. Biết sự tịch diệt.
10. Biết tất cả không.

Bồ-tát dùng mười thứ ấy để biết khắp tất cả những pháp trong ba đời.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát phát mười thứ tâm không mỗi một nhằm chán:

1. Cúng dường tất cả chư Phật tâm không mỗi một nhằm chán.
2. Gần gũi tất cả Thiện tri thức tâm không mỗi một nhằm chán.
3. Cầu tất cả pháp tâm không mỗi một nhằm chán.
4. Nghe chánh pháp tâm không mỗi một nhằm chán.
5. Giảng nói chánh pháp tâm không mỗi một nhằm chán.
6. Giáo hóa điều phục tất cả chúng sinh tâm không mỗi một nhằm chán.
7. Đặt tất cả chúng sinh nơi Phật Bồ-đề tâm không mỗi một nhằm chán.
8. Nơi mỗi mỗi thế giới trải qua vô số kiếp thật hành hạnh Bồ-tát tâm không mỗi một nhằm chán.
9. Du hành tất cả thế giới tâm không mỗi một nhằm chán.
10. Quán sát tư duy tất cả Phật pháp tâm không mỗi một nhằm chán.

Nếu chư Bồ-tát an trụ nơi pháp này thì được đại trí vô thượng không mỗi một nhằm chán của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ trí sai biệt:

1. Trí biết chúng sinh sai biệt.
2. Trí biết các căn sai biệt.
3. Trí biết nghiệp báo sai biệt.
4. Trí biết thọ sinh sai biệt.
5. Trí biết thế giới sai biệt.
6. Trí biết pháp giới sai biệt.
7. Trí biết chư Phật sai biệt.
8. Trí biết các pháp sai biệt.
9. Trí biết ba đời sai biệt.
10. Trí biết tất cả đạo ngữ ngôn sai biệt.

Nếu chư Bồ-tát an trụ nơi pháp này thì được trí sai biệt rộng lớn vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ Đà-la-ni:

1. Đà-la-ni Văn trì, vì giữ tất cả pháp chẳng quên mất.
2. Đà-la-ni Tu hành, vì khéo quán như thật về tất cả pháp.
3. Đà-la-ni Tư duy, vì biết rõ tánh của tất cả pháp.
4. Đà-la-ni Pháp ánh sáng, vì soi chiếu các Phật pháp chẳng thể nghĩ bàn.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

5. Đà-la-ni Tam-muội, vì ở chỗ tất cả Phật hiện tại, nghe chánh pháp tâm chẳng loạn.

6. Đà-la-ni Viên âm, vì hiểu rõ âm thanh ngữ ngôn bất tư nghi.

7. Đà-la-ni Ba đời, vì diễn nói những Phật pháp nơi ba đời chẳng thể nghĩ bàn.

8. Đà-la-ni Chủng chủng biện tài, vì diễn nói vô biên những Phật pháp.

9. Đà-la-ni Xuất sinh nhĩ vô ngại, vì đều có thể nghe được pháp của vô số chư Phật đã nói.

10. Đà-la-ni Nhất thiết Phật pháp, vì an trụ nơi lực vô úy của Như Lai.

Nếu chư Bồ-tát muốn được Đà-la-ni này phải siêng tu học.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát nói về mười Phật:

1. Phật thành Chánh giác.

2. Phật Nguyện.

3. Phật Nghiệp báo.

4. Phật Trụ trì.

5. Phật Niết-bàn.

6. Phật Pháp giới.

7. Phật Tâm.

8. Phật Tam-muội.

9. Phật Bản tánh.

10. Phật Tùy lạc.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát phát mười tâm Phổ Hiền:

1. Phát tâm đại Từ, vì cứu hộ tất cả chúng sinh.

2. Phát tâm đại Bi, vì chịu khổ thay cho tất cả chúng sinh.

3. Phát tâm thí tất cả, vì đều xả bỏ tất cả sở hữu.

4. Phát tâm nhớ trí Nhất thiết là trước nhất, vì thích cầu tất cả Phật pháp.

5. Phát tâm công đức trang nghiêm, vì tu học tất cả hạnh Bồ-tát.

6. Phát tâm như kim cang, vì tất cả chỗ thọ sinh không quên mất.

7. Phát tâm như biển, vì tất cả pháp trắng trong đều chảy vào.

8. Phát tâm như núi Tu-di, vì tất cả lời nói ác đều nhấn thọ.

9. Phát tâm an ổn, vì ban sự vô úy cho tất cả chúng sinh.

10. Phát tâm Bát-nhã ba-la-mật cứu cánh, vì khéo quán sát tất cả pháp là vô sở hữu.

Nếu chư Bồ-tát an trụ tâm này thì mau thành tựu được trí thiện xảo của Phổ Hiền.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười hành pháp Phổ Hiền:

1. Hành pháp Phổ hiền nguyện trụ nơi tất cả kiếp vị lai.

2. Hành pháp Phổ hiền nguyện cung kính cúng dường tất cả Phật vị lai.

3. Hành pháp Phổ hiền nguyện an lập cho tất cả chúng sinh nơi hạnh của Bồ-tát Phổ Hiền.

4. Hành pháp Phổ hiền nguyện chứa nhóm tất cả thiện căn.

5. Hành pháp Phổ hiền nguyện nhập tất cả Ba-la-mật.

6. Hành pháp Phổ hiền nguyện đầy đủ tất cả hạnh Bồ-tát.

7. Hành pháp Phổ hiền nguyện trang nghiêm tất cả thế giới.

8. Hành pháp Phổ hiền nguyện sinh tất cả cõi Phật.

9. Hành pháp Phổ hiền nguyện khéo quán sát tất cả pháp.

10. Hành pháp Phổ hiền nguyện ở tất cả cõi nước Phật thành tựu Vô thượng Bồ-

đề.

Nếu chư Bồ-tát siêng tu pháp này thì mau viên mãn được hạnh nguyện Phổ hiền.
Chư Phật tử! Đại Bồ-tát dùng mười pháp quán sát chúng sinh mà khởi đại Bi:

1. Quán sát chúng sinh không chỗ nương không chỗ dựa mà khởi đại Bi.
 2. Quán sát chúng sinh tánh chẳng điều thuận mà khởi đại Bi.
 3. Quán sát chúng sinh nghèo khó không có căn lành mà khởi đại Bi.
 4. Quán sát chúng sinh mãi mãi ngủ mê mà khởi đại Bi.
 5. Quán sát chúng sinh tạo pháp bất thiện mà khởi đại Bi.
 6. Quán sát chúng sinh bị trói buộc do dây dục mà khởi đại Bi.
 7. Quán sát chúng sinh chìm đắm nơi biển sinh tử mà khởi đại Bi.
 8. Quán sát chúng sinh mãi mang bệnh khổ mà khởi đại Bi.
 9. Quán sát chúng sinh không muốn pháp lành mà khởi đại Bi.
 10. Quán sát chúng sinh mất những Phật pháp mà khởi đại Bi.
- Bồ-tát luôn dùng tâm này quán sát chúng sinh.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười nhân duyên phát tâm Bồ-đề:

1. Vì giáo hóa điều phục tất cả chúng sinh mà phát tâm Bồ-đề.
2. Vì trừ diệt tất cả khổ cho chúng sinh mà phát tâm Bồ-đề.
3. Vì ban cho tất cả chúng sinh đầy đủ sự an lạc mà phát tâm Bồ-đề.
4. Vì dứt sự ngu si của tất cả chúng sinh mà phát tâm Bồ-đề.
5. Vì ban trí Phật cho tất cả chúng sinh mà phát tâm Bồ-đề.
6. Vì cung kính cúng dường tất cả chư Phật mà phát tâm Bồ-đề.
7. Vì thuận theo lời Phật dạy làm cho chư Phật hoan hỷ mà phát tâm Bồ-đề.
8. Vì thấy sắc thân tướng tốt của tất cả Phật mà phát tâm Bồ-đề.
9. Vì nhập trí tuệ rộng lớn của tất cả Phật mà phát tâm Bồ-đề.
10. Vì hiển hiện lực vô úy của tất cả Phật mà phát tâm Bồ-đề.

Nếu Bồ-tát phát tâm Vô thượng Bồ-đề để ngộ nhập trí Nhất thiết trí, lúc thân cận cúng dường Thiện tri thức, phải khởi mười tâm:

1. Khởi tâm cung cấp hầu hạ.
2. Tâm hoan hỷ.
3. Tâm không trái.
4. Tâm tùy thuận.
5. Tâm không cầu khác lạ.
6. Tâm nhất hướng.
7. Tâm đồng thiện căn.
8. Tâm đồng nguyện.
9. Tâm Như Lai.
10. Tâm đồng viên mãn hạnh.

Nếu Đại Bồ-tát đã khởi tâm như vậy thì được mười thứ thanh tịnh:

1. Thân tâm thanh tịnh, vì đến nơi rớt ráo không mất, hư.
2. Sắc thân thanh tịnh, vì tùy chỗ thích hợp để thị hiện.
3. Âm thanh thanh tịnh, vì thấu rõ tất cả ngữ ngôn.
4. Biện tài thanh tịnh, vì khéo nói vô biên Phật pháp.
5. Trí tuệ thanh tịnh, vì bỏ rời tất cả tầm tối ngu si.
6. Thọ sinh thanh tịnh, vì đầy đủ sức tự tại của Bồ-tát.
7. Quyển thuộc thanh tịnh, vì thành tựu những thiện căn cho các chúng sinh đồng

hạnh thuở quá khứ.

8. Quả báo thanh tịnh, vì trừ diệt tất cả những nghiệp chướng.
9. Đại nguyện thanh tịnh, vì cùng chư Bồ-tát tánh không hai.
10. Công hạnh thanh tịnh, vì dùng hạnh Phổ Hiền mà xuất ly.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ Ba-la-mật:

1. Thí ba-la-mật, vì xả bỏ tất cả sở hữu.
2. Giới ba-la-mật, vì giữ giới thanh tịnh của Phật.
3. Nhẫn ba-la-mật, vì an trụ nhẫn của Phật.
4. Tinh tấn ba-la-mật, vì tất cả việc làm chẳng thoái chuyển.
5. Thiền ba-la-mật, vì nhớ một cảnh.
6. Bát-nhã ba-la-mật, vì quán sát như thật về tất cả pháp.
7. Trí ba-la-mật, vì nhập lực Phật.
8. Nguyện ba-la-mật, vì đầy đủ những đại nguyện Phổ hiền.
9. Thân thông ba-la-mật, vì thị hiện tất cả công dụng tự tại.
10. Pháp ba-la-mật, vì vào khắp tất cả Phật pháp.

Nếu chư Bồ-tát an trụ nơi pháp này thì được đầy đủ đại trí Ba-la-mật vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười trí tùy giác:

1. Trí tùy giác tất cả thế giới vô lượng sai biệt.
2. Trí tùy giác tất cả chúng sinh giới chẳng thể nghĩ bàn.
3. Trí tùy giác tất cả pháp một vào nhiều pháp, nhiều vào một pháp.
4. Trí tùy giác tất cả cõi pháp rộng lớn.
5. Trí tùy giác tất cả cõi hư không rốt ráo.
6. Trí tùy giác tất cả thế giới nhập đời quá khứ.
7. Trí tùy giác tất cả thế giới nhập đời vị lai.
8. Trí tùy giác tất cả thế giới nhập đời hiện tại.
9. Trí tùy giác vô lượng hạnh nguyện của tất cả Như Lai đều ở nơi một trí mà được viên mãn.

10. Trí tùy giác chư Phật ba đời đều đồng một hạnh mà được xuất ly.

Nếu chư Bồ-tát an trụ nơi pháp này thì được tất cả pháp tự tại quang minh, sở nguyện đều viên mãn, trong khoảng một niệm có thể hiểu rõ tất cả Phật pháp thành Đăng chánh giác.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười điều chứng tri:

1. Biết tất cả pháp một tướng.
2. Biết tất cả pháp vô lượng tướng.
3. Biết tất cả pháp tại một niệm.
4. Biết tất cả tâm hành của chúng sinh vô ngại.
5. Biết tất cả các căn bình đẳng của chúng sinh.
6. Biết tất cả tập khí phiền não hiện hành của chúng sinh.
7. Biết tất cả tâm sử hiện hành của chúng sinh.
8. Biết tất cả thiện và bất thiện hiện hành của chúng sinh.
9. Biết tất cả nguyện hạnh tự tại trụ trì biến hóa của Bồ-tát.
10. Biết tất cả Như Lai đầy đủ mười Lực thành Đăng chánh giác.

Nếu chư Bồ-tát an trụ nơi pháp này thì được tất cả phương tiện thiện xảo.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ năng lực:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

1. Năng lực nhập tự tánh của tất cả pháp.
 2. Năng lực nhập tất cả pháp như hóa.
 3. Năng lực nhập tất cả pháp như huyễn.
 4. Năng lực nhập tất cả pháp đều là Phật pháp.
 5. Năng lực đối với tất cả pháp không nhiễm chấp.
 6. Năng lực đối với tất cả pháp rất hiểu rõ.
 7. Năng lực đối với tất cả Thiện tri thức hằng chẳng rời bỏ, tâm tôn trọng.
 8. Năng lực làm cho tất cả thiện căn thuận đến Trí vương vô thượng.
 9. Năng lực đối với tất cả Phật pháp tin sâu chẳng hủy báng.
 10. Năng lực làm cho tâm trí Nhất thiết khéo léo không thoái chuyển.
- Nếu chư Bồ-tát an trụ nơi pháp này thì đủ những năng lực vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ bình đẳng:

1. Tất cả chúng sinh bình đẳng.
2. Tất cả pháp bình đẳng.
3. Tất cả cõi bình đẳng.
4. Tất cả tâm tâm bình đẳng.
5. Tất cả thiện căn bình đẳng.
6. Tất cả Bồ-tát bình đẳng.
7. Tất cả nguyện bình đẳng.
8. Tất cả Ba-la-mật bình đẳng.
9. Tất cả hạnh bình đẳng.
10. Tất cả Phật bình đẳng.

Nếu chư Bồ-tát an trụ nơi pháp này thì được pháp bình đẳng vô thượng của chư Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ câu thật nghĩa của Phật pháp:

1. Tất cả pháp chỉ có danh.
2. Tất cả pháp dường như huyễn.
3. Tất cả pháp dường như bóng.
4. Tất cả pháp chỉ là duyên khởi.
5. Tất cả pháp là nghiệp thanh tịnh.
6. Tất cả pháp chỉ do văn tự làm ra.
7. Tất cả pháp là thật tế.
8. Tất cả pháp là vô tướng.
9. Tất cả pháp là Đệ nhất nghĩa.
10. Tất cả pháp là pháp giới.

Nếu chư Bồ-tát an trụ nơi pháp này thì khéo nhập nghĩa chân thật vô thượng của trí Nhất thiết.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát nói về mười thứ pháp:

1. Nói pháp sâu sa.
2. Nói pháp rộng lớn.
3. Nói pháp các loại.
4. Nói pháp trí Nhất thiết.
5. Nói pháp tùy thuận Ba-la-mật.
6. Nói pháp xuất sinh lực của Như Lai.
7. Nói pháp ba đời tương ứng.

8. Nói pháp khiến Bồ-tát chẳng thoái chuyển.

9. Nói pháp tán thán công Đức Phật.

10. Nói pháp tương ứng với cảnh giới của tất cả Như Lai, tất cả Bồ-tát học bình đẳng của tất cả Phật.

Nếu chư Bồ-tát an trụ nơi pháp này thì được pháp thuyết nêu thiện xảo vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười pháp trì:

1. Trì tất cả phước đức thiện căn đã chứa nhóm.

2. Trì pháp của tất cả Như Lai diễn nói.

3. Trì tất cả ví dụ.

4. Trì môn ý nghĩa của tất cả pháp.

5. Trì tất cả môn xuất sinh Đà-la-ni.

6. Trì tất cả pháp trừ nghi hoặc.

7. Trì pháp thành tựu tất cả Bồ-tát

8. Trì môn Tam-muội bình đẳng của tất cả Như Lai giảng nói.

9. Trì môn chiếu sáng của tất cả pháp.

10. Trì năng lực thần thông diệu dụng của tất cả chư Phật.

Nếu chư Bồ-tát an trụ pháp này thì được năng lực trụ trì đại trí vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ biện tài:

1. Biện tài không phân biệt nơi tất cả pháp.

2. Biện tài không chỗ tạo tác nơi tất cả pháp.

3. Biện tài không chấp trước nơi tất cả pháp.

4. Biện tài thấu rõ tánh không nơi tất cả pháp.

5. Biện tài không nghi hoặc nơi tất cả pháp.

6. Biện tài được Phật gia bị nơi tất cả pháp.

7. Biện tài tự giác ngộ nơi tất cả pháp.

8. Biện tài văn cú sai biệt thiện xảo nơi tất cả pháp.

9. Biện tài nói chân thật nơi tất cả pháp.

10. Biện tài tùy theo tâm của tất cả chúng sinh làm cho họ hoan hỷ.

Nếu chư Bồ-tát an trụ nơi pháp này thì được biện tài xảo diệu vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ tự tại:

1. Tự tại giáo hóa điều phục tất cả chúng sinh.

2. Tự tại chiếu khắp tất cả pháp.

3. Tự tại tu tất cả hạnh thiện căn.

4. Tự tại nơi trí rộng lớn.

5. Tự tại không tùy thuộc giới.

6. Tự tại nơi tất cả thiện căn hồi hướng Bồ-đề.

7. Tự tại nơi tinh tấn không thoái chuyển.

8. Tự tại nơi trí tuệ dẹp phá tất cả chúng ma.

9. Tự tại tùy sở thích khiến phát tâm Bồ-đề.

10. Tự tại tùy chỗ thích hợp hóa hiện thành Chánh giác.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười pháp không chấp:

1. Không chấp trước tất cả thế giới.

2. Không chấp trước tất cả chúng sinh.
3. Không chấp trước tất cả pháp.
4. Không chấp trước tất cả việc làm.
5. Không chấp trước tất cả thiện căn.
6. Không chấp trước tất cả chỗ thọ sinh.
7. Không chấp trước tất cả nguyện.
8. Không chấp trước tất cả hạnh.
9. Không chấp trước tất cả Bồ-tát.
10. Không chấp trước tất cả Phật.

Nếu chư Bồ-tát an trụ pháp này thì có thể mau chuyển tất cả tướng được trí tuệ thanh tịnh vô thượng.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ tâm bình đẳng:

1. Tâm bình đẳng chứa nhóm tất cả công đức.
2. Tâm bình đẳng phát tất cả nguyện sai biệt.
3. Tâm bình đẳng đối với tất cả thân chúng sinh.
4. Tâm bình đẳng đối với nghiệp báo của tất cả chúng sinh.
5. Tâm bình đẳng đối với tất cả pháp.
6. Tâm bình đẳng đối với tất cả cõi nước tịnh uest.
7. Tâm bình đẳng đối với tất cả sự hiểu biết của chúng sinh.
8. Tâm bình đẳng đối với tất cả hành không phân biệt.
9. Tâm bình đẳng đối với lực và vô úy của tất cả Phật.
10. Tâm bình đẳng đối với trí tuệ của tất cả Như Lai.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong đây thì được tâm đại bình đẳng vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười pháp xuất sinh trí tuệ:

1. Biết sự hiểu biết của tất cả chúng sinh xuất sinh trí tuệ.
2. Biết tất cả cõi Phật với nhiều thứ sai biệt xuất sinh trí tuệ.
3. Biết giới hạn nơi mười phương xuất sinh trí tuệ.
4. Biết tất cả thế giới úp ngửa... xuất sinh trí tuệ.
5. Biết tất cả pháp một tánh, nhiều tánh, trụ rộng lớn, xuất sinh trí tuệ.
6. Biết tất cả nhiều loại thân xuất sinh trí tuệ.
7. Biết tất cả thế gian điên đảo vọng tưởng đều không chỗ chấp trước xuất sinh trí tuệ.
8. Biết tất cả pháp rốt ráo đều do một đạo xuất ly xuất sinh trí tuệ.
9. Biết thần lực của Như Lai có thể nhập tất cả pháp giới xuất sinh trí tuệ.
10. Biết tất cả chúng sinh ba đời Phật chẳng không dứt, xuất sinh trí tuệ.

Nếu chư Bồ-tát an trụ nơi pháp này thì đối với tất cả pháp đều hiểu thấu tất cả.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười pháp biến hóa:

1. Tất cả chúng sinh biến hóa.
2. Tất cả thân biến hóa.
3. Tất cả cõi biến hóa.
4. Tất cả sự cúng dường biến hóa.
5. Tất cả âm thanh biến hóa.
6. Tất cả hạnh nguyện biến hóa.
7. Tất cả sự giáo hóa điều phục chúng sinh biến hóa.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

8. Tất cả việc thành Chánh giác biến hóa.

9. Tất cả việc thuyết pháp biến hóa.

10. Tất cả sự gia trì biến hóa.

Nếu chư Bồ-tát an trụ nơi pháp này thì được đầy đủ tất cả pháp biến hóa vô thượng.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười pháp lực trì:

1. Lực trì Phật.

2. Lực trì Pháp.

3. Lực trì Chúng sinh.

4. Lực trì Nghiệp.

5. Lực trì Hạnh.

6. Lực trì Nguyện.

7. Lực trì Cảnh giới.

8. Lực trì Thời.

9. Lực trì Thiệ.

10. Lực trì Trí.

Nếu chư Bồ-tát an trụ nơi pháp này thì đối với tất cả pháp được lực trì tự tại vô thượng.

